TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **91**/2018/HSST
Ngày: **14/5/2018**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Quyết** và Ông **Lê Quang Khỏe**

- Thư ký phiên toà: Bà ***Đặng Ngọc Anh*** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà ***Bùi Thị Hậu*** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2018/HSST ngày 18/4/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/HSST-QĐ ngày 02/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H (tên gọi khác là T)**, sinh năm 1988. Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 31 xóm Phú B, phường Nhị Ch, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1958 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1959. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị H1, sinh năm 1987; có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền sự: Chưa; Tiền án: Bản án số 117/2010/HSST ngày 01/7/2010 của TAND thành phố H xử phạt 39 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", ra trại ngày 20/10/2012. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2018 đến ngày 28/01/2018. Ngày 28/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21 ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông ***Nguyễn Văn L***, sinh năm 1970.

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 25/245 phố Bình L, phường Tân B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông ***Trần Văn C***, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu dân cư Cát K, phường Tràng C, quận Hải A, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Ông *Chử Kim S*, sinh năm 1965;

Cư trú tại: Số 253 phố Bình L, phường Tân B, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

2. Ông *Nguyễn Đình H2*, sinh năm 1970;

Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 67 đường Trường Ch, phường Tân B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác là T) có 01 tiền án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 23h ngày 09/8/2013, Nguyễn Văn H đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 16N8-54xx, số khung 5C64 -0697xx, mang theo 01 bộ thòng lọng gắn kích điện đến công viên BĐ - thành phố H, gặp người bạn tên là T1 (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) mục đích cùng T1 đi trộm cắp chó. Đến khoảng 4h30’ ngày 10/8/2013, H chở T1 đi đến ngõ 245 Bình L, phường Tân B, thành phố H, H và T1 thấy 01 con chó, lông màu vàng, nặng 15kg của anh Nguyễn Văn L ở 25/245 Bình L, phường Tân B, thành phố H. H điều khiển xe đi sát con chó, T1 dùng thòng lọng mang theo, quàng siết vào cổ chó, kích điện kéo đi thì bị quần chúng nhân dân phát hiện đuổi bắt giữ H và T1, T1 vứt thòng lọng và con chó lại bỏ chạy, còn H điều khiển xe mô tô bỏ chạy nhưng bị ngã nên quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng. Trong lúc bắt giữ H, một số người dân đánh xây xước da sườn bên phải, ngón chân phải, mu bàn tay phải H được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị. Sau đó, H đã bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra lệnh truy nã, đến ngày 25/01/2018, H ra đầu thú tại Công an phường Nhị Ch, thành phố H.

Tại kết luận định giá số 111/KLĐG ngày 19/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố H, kết luận: con chó ta 15 kg trị giá 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Vật chứng: 01 thòng lọng tay bằng tre quấn băng dính màu đen, dài khoảng 90cm, một đầu được nối với dây tanh xe đạp và 01 đoạn dây điện, 01 đầu có móc; 01 bộ kích điện và 01 actomat đều quấn băng dính màu đen và 01 đoạn dây điện đã đứt, hiện đang được Cơ quan CSĐT Công an thành phố H quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 16N8-54xx, số khung 5C64 -0697xx. Khoảng cuối tháng 10/2010 ông Trần Văn C cho con trai là anh Trần Quang T2, nơi ở: Khu dân cư Cát K,

phường Tràng C, quận Hải A, Hải Phòng mượn xe để đi lại, anh dựng xe ở trước cửa nhà máy điện Uông Bí, Quảng Ninh thì bị kẻ gian trộm cắp mất. Ngày 23/10/2013, Phòng CSGT Công an thành phố Hải Phòng đã có phiếu trả lời xác minh phương tiện GTCG đường bộ chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn C; Ngày 07/12/2013, Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H đã trả lại chiếc xe trên cho ông C nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Con chó ta, lông màu vàng, nặng 15 kg của anh Nguyễn Văn L, anh đã nhận lại con chó, không bị tổn thương gì nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Văn L xác định đã nhận lại con chó không bị tổn thương gì và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn C xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại Cáo trạng số 83/VKS-HS ngày 16/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác là T) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (được viết tắt là BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác là T) phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác là T) từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ (26/01 đến 28/01/2018), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 8 (Tám) tháng 28 (Hai tám) ngày đến 11 (Mười một) tháng 28(Hai tám) ngày, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 thòng lọng tay bằng tre quấn băng dính màu đen, dài khoảng 90cm, một đầu được nối với dây tanh xe đạp và một đoạn dây điện, một đầu có móc; 01 bộ kích điện và 01 actomat đều quấn băng dính màu đen và 01 đoạn dây điện đã đứt không còn giá trị sử dụng; Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 4h30 phút ngày 10/8/2013, tại ngõ 245 Bình L, phường Tân B, thành phố H, Nguyễn Văn H (T) đã cùng một đối tượng tên là T1 (chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đã dùng thòng lọng và kích điện bắt trộm 01 con chó ta, lông màu vàng, nặng 15 kg của anh Nguyễn Văn L, trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.500.000đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)*. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo phạm tội và bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội qui định tại §iÒu 138 Bé luËt h×nh sự sửa đổi n¨m 2009. Tuy nhiên, tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 không quy định hình phạt tù chung thân đối với tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, xác định tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 nhẹ hơn tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự 2009 nên HĐXX áp dụng đối với bị cáo theo hướng có lợi cho người phạm tội. Như vậy xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt là TNHS) của bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS; Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm h, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 của BLHS. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có tiền án đã bị Tòa án xét xử về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội cùng loại tội nên HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Văn L xác định đã nhận lại con chó ta màu vàng không bị tổn thương gì, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT-Công an thành phố H xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 16N8-54xx, số khung 5C64 -0697xx là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn C nên đã trả cho ông C nhận lại, xe không bị hư hỏng gì, ông C không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với 01 thòng lọng tay bằng tre quấn băng dính màu đen, dài khoảng 90cm, một đầu được nối với dây tanh xe đạp và một đoạn dây điện, một đầu có móc; 01 bộ kích điện và 01 actomat đều quấn băng dính màu đen và 01 đoạn dây điện đã đứt, xác định không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo qui định của pháp luật.

Đối với việc Nguyễn Văn H bị một số người dân đánh gây thương tích, do thương tích nhẹ xây xước da, H không yêu cầu khởi tố hình sự nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác là T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác là T) 06 (Sáu) tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ (26/01 đến 28/01/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 05 (Năm) tháng 28 (Hai tám) ngày, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết;

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 thòng lọng tay bằng tre quấn băng dính màu đen, dài khoảng 90cm, một đầu được nối với dây tanh xe đạp và một đoạn dây điện, một đầu có móc; 01 bộ kích điện và 01 actomat đều quấn băng dính màu đen và 01 đoạn dây điện đã đứt. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H)*.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (ông L) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông C) vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố H;
- VKSND Tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Tố Uyên